

Số: 17/2009/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 23 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06/5/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 113/TTr-STC ngày 08/7/2009 và Báo cáo thẩm định số 120/BC-STP ngày 06/7/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra)
- Website tỉnh Cà Mau;
- CVNC (H);
- Lưu: VT, H87/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Thành Tươi

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng của Sở Tài chính

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá cả và hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 3. Sở Tài chính tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính được thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Thông tư liên tịch số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

1. Lãnh đạo Sở Tài chính gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính gồm:

- Văn phòng.
- Thanh tra.
- Phòng Ngân sách tỉnh.
- Phòng Quản lý Ngân sách huyện - xã.
- Phòng Quản lý Giá - Công sản.
- Phòng Tài chính doanh nghiệp.
- Phòng Đầu tư.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm và tình hình công tác tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Sở Tài chính ban hành Quy chế làm việc và các mối quan hệ trong nội bộ của Sở Tài chính; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế của Sở Tài chính

1. Hàng năm, căn cứ vào khối lượng công việc, chức năng, nhiệm vụ và tính chất, đặc điểm công tác tài chính - ngân sách của tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế hành chính, sự nghiệp của Sở Tài chính.

2. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tài chính phải căn cứ vào vị trí làm việc, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước và theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở Tài chính là người đứng đầu Sở, làm việc theo chế độ Thủ trưởng, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực do mình phụ trách trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật.

2. Phó Giám đốc Sở Tài chính là người giúp Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc

một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó trưởng phòng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người giúp việc cho Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở và trước pháp luật về công việc được phân công, phụ trách.

Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Tài chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tài chính ban hành và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Tài chính quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Tài chính quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 9. Luân chuyển, điều động

Giám đốc Sở Tài chính quyết định việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Bộ Tài chính

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Bộ Tài chính là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm do Bộ Tài chính đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ

của Bộ Tài chính; thực hiện báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động tài chính - ngân sách ở địa phương về Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết những vấn đề vướng mắc có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa kịp điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Tài chính giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động của ngành tài chính trên địa bàn tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với các sở, ban, ngành, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với các sở, ban, ngành, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Tài chính thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, hướng dẫn liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành tài chính. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân sách và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố.

Điều 14. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài chính với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố là mối quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương

trình, kế hoạch của ngành tài chính thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện và cấp cơ sở.

CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này góp phần cùng với Sở Tài chính hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm

Cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Thành Tươi